

Số: 112/2017/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hà Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;
Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 38 /BC-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hà Giang, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về mức chi công tác phí, mức chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối với công tác phí:

Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

b) Đối với chi hội nghị:

Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp của các Ban Hội đồng nhân dân.

Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Nội dung chi và mức chi công tác phí (Phụ lục số 01 ban kèm theo Nghị quyết này):

a) Chi thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác;

b) Phụ cấp lưu trú;

c) Tiền thuê phòng nghỉ nơi đến công tác: Thanh toán theo hình thức khoán và thanh toán theo hoá đơn thực tế.

d) Khoán công tác phí theo tháng: Đối với cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng.

4. Nội dung chi và mức chi tổ chức hội nghị (Phụ lục số 02 ban kèm theo Nghị quyết này):

a) Chi giải khát giữa giờ.

b) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không có tên trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.

c) Chi bù thêm phần chênh lệch giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu tiền ăn từ tiền phụ cấp lưu trú của các đại biểu thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện. Các nội dung không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 40/2010/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu, UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XIV;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr. HĐND-UBND huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND (1b).

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn

Phụ lục 01
MỨC CHI CÔNG TÁC PHÍ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 112 /2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang) *vu*

Số TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Mức chi tối đa
I	Thanh toán tiền chi phí đi lại		
1	Thanh toán theo hóa đơn thực tế (Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC)		
2	Khoản kinh phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoản tiền тү túc phương tiện đi công tác:		
a	Đối với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tự nguyện đăng ký thực hiện khoản kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác.		
b	Đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15 km trở lên (đối với các xã còn lại) mà тү túc bằng phương tiện cá nhân.		0,2 lít xăng/km
II	Phụ cấp lưu trú		
1	Đi công tác ngoại tỉnh	Đồng/người/ngày	200.000
2	Đi công tác nội tỉnh	Đồng/người/ngày	150.000
3	Đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày)	Đồng/người/ngày	100.000
III	Khoản tiền thuê phòng nghỉ tại nơi công tác (theo hình thức khoán)		
1	Ngoại tỉnh		
a	Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên	Đồng/ngày/người	1.000.000
b	Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 đến dưới 1,25	Đồng/ngày/người	800.000
c	Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại		



Số TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Mức chi tối đa
	- Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh	Đồng/ngày/người	450.000
	- Đi công tác tại các tỉnh, thành phố khác trực thuộc trung ương	Đồng/ngày/người	350.000
	- Đi công tác tại các vùng còn lại	Đồng/ngày/người	300.000
2	Nội tỉnh		
a	Đi công tác tại thành phố Hà Giang		
	- Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 trở lên	Đồng/ngày/người	350.000
	- Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại	Đồng/ngày/người	250.000
b	Đi công tác tại các huyện thuộc tỉnh		
	- Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 trở lên	Đồng/ngày/người	300.000
	- Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại	Đồng/ngày/người	200.000
c	Đi công tác tại các xã trong huyện		100.000
IV	Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác theo <u>hóa đơn thực tế</u>		
1	Ngoại tỉnh:		
a	Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh		
	- Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên	Đồng/ngày/phòng	1.200.000
	- Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 đến dưới 1,25	Đồng/ngày/phòng	1.000.000
	- Đối với các đối tượng còn lại (tiêu chuẩn 2 người/phòng)	Đồng/2người/phòng	900.000
b	Đi các tỉnh, thành phố còn lại		

Số TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Mức chi tối đa
	- Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên	Đồng/ngày/phòng	1.100.000
	- Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 đến dưới 1,25	Đồng/ngày/phòng	800.000
	- Đối với các đối tượng còn lại (tiêu chuẩn 2 người/ phòng)	Đồng/2người/phòng	700.000
c	Nội tỉnh:		
	Đi công tác tại thành phố Hà Giang		
	- Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 trở lên	Đồng/ngày/phòng	600.000
	- Đối với các đối tượng còn lại (tiêu chuẩn 2 người/phòng)	Đồng/2người/phòng	600.000
	Đi công tác tại các huyện thuộc tỉnh		
	- Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 trở lên	Đồng/ngày/phòng	500.000
	- Đối với các đối tượng còn lại (tiêu chuẩn 2 người/phòng)	Đồng/2người/phòng	500.000
d	Đi một mình hoặc lẻ người khác giới (không bao gồm hệ số phụ cấp từ 1,05 trở lên)	Theo tiêu chuẩn 2 người/phòng	
V	Khoán tiền công tác phí theo tháng		
	Đối với cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng	Đồng/người/tháng	500.000

MỨC CHI HỘI NGHỊ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 112/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh

Hà Giang)



Số TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Mức chi tối đa
1	Chi nước uống	Đồng/1 buổi/đại biểu	15.000
2	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp		
a	Tại trung ương	Đồng/người/ngày	200.000
b	Nội tỉnh		
	- Cấp tỉnh, huyện, thành phố	Đồng/người/ngày	150.000
	- Cấp xã	Đồng/người/ngày	100.000
3	Chi bù thêm phần chênh lệch giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu tiền ăn từ tiền phụ cấp lưu trú của các đại biểu thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.	Trong trường hợp phải tổ chức ăn tập trung, mức khoán tại khoản 2 nêu trên không đủ chi phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị căn cứ tính chất từng cuộc họp và trong phạm vi nguồn ngân sách được giao quyết định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp (nhưng tối đa không vượt quá 120% mức khoán tại khoản 2 nêu trên)	
4	Mức tiền thuê chỗ nghỉ cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp	Theo chế độ công tác phí	
a	Trung tâm thành phố Hà Giang		
b	Tổ chức tại huyện		
c	Tổ chức tại xã		
		Theo chế độ công tác phí	

Số TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Mức chi tối đa
5	Hỗ trợ tiền phương tiện đi lại cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp (quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC)		